

The Old Testament and the Messianic Hope

Thomas Storck

At various times during the Church year the liturgy turns our attention to those mysterious passages of the Old Testament, the Messianic prophecies, that tell of a coming Anointed One, and even mention the place of His birth and the manner of His death. During Advent the prophecies which foretell His birth and His connection with the figure of King David are highlighted and during Lent those which speak of His crucifixion and death. But what actually do these sometimes enigmatic passages say and mean? What was the hope of ancient Israel in the coming Messiah and how did it develop as God narrowed the focus of these prophecies over the ages?

The Messianic expectation of ancient Israel consisted of several strands, some of which were highlighted or stressed more at one time or by one prophet than others, but all together they introduce this multifaceted Messianic hope, which God presented in a more and more definite way over the course of the salvation history of the Old Covenant. It is important to realize that God did not inspire the prophets of the Old Testament with one single concept of a coming Messianic figure who would be born at Bethlehem, preach a new covenant, suffer and die from crucifixion, rise again, thus gloriously defeating Satan, establish a spiritual kingdom on earth, the Catholic Church, and a kingdom of the just in Heaven. Though all these things are foretold in the Old Testament, the manner in which God chose to reveal His plan for the rescue of the human race was not as simple as announcing beforehand exactly what would be done, how, when, and by whom.

Instead, from the initial call of Abraham to leave his kinsmen and follow God into an unknown land (Genesis 12) through the last post-exilic prophetic statements, such as Malachi's prophecy of the Forerunner, St. John the Baptist (Malachi 3), God brought to Israel's attention certain expectations of future actions involving Divine Intervention to establish universal and perfect

Cựu Ước và Niềm Hy Vọng về Đấng Mêsia

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

Vào những thời điểm khác nhau trong năm Phụng Vụ, Hội Thánh kéo sự chú ý của chúng ta đến các đoạn văn bí ẩn của Cựu Ước, các lời tiên tri về Đấng Mêsia, nói về một Đấng Được Xức Dầu sắp tới, và thậm chí đề cập đến nơi Người sinh ra và cách Người chết. Các lời tiên tri tiên báo việc ra đời của Người được nhấn mạnh trong Mùa Vọng, và sự liên hệ của Người với nhân vật Vua David được nhấn mạnh và suốt Mùa Chay, những câu nói về việc đóng đinh và cái chết của Người. Nhưng các đoạn văn đôi khi khó hiểu này thực sự có ý nói gì và có ý nghĩa gì? Hy vọng của người Do Thái cổ đại về Đấng Mêsia sắp đến là hy vọng gì và nó đã phát triển như thế nào khi Thiên Chúa thu hẹp tiêu điểm của những lời tiên tri này qua các thời đại?

Niềm mong chờ của dân Do Thái cổ đại về Đấng Mêsia bao gồm nhiều loại, một số trong đó được làm nổi bật hay nhấn mạnh nhiều lần hoặc bởi một ngôn sứ này hơn các ngôn sứ khác, nhưng tất cả đều cùng nhau giới thiệu niềm hy vọng về Đấng Mêsia đa dạng này, mà Thiên Chúa trình bày mỗi ngày một rõ ràng hơn trong quá trình lịch sử cứu độ của Cựu Ước. Điều quan trọng là phải nhận ra rằng Thiên Chúa đã không linh hứng cho các ngôn sứ của Cựu Ước một khái niệm duy nhất về một nhân vật Mêsia sắp đến sẽ sinh ra ở Bethlehem, rao giảng một giao ước mới, chịu khổ hình và chịu chết vì bị đóng đinh trên thập giá, sống lại, như thế đánh bại Satan một cách hiển hách, thiết lập một vương quốc thiêng liêng trên thế gian, là Hội Thánh Công giáo, và một vương quốc của những người công chính trên Thiên Đàng. Dù tất cả những điều ấy đã được báo trước trong Cựu Ước, nhưng cách mà Thiên Chúa đã chọn để tỏ lộ kế hoạch cứu độ nhân loại của Ngài không đơn giản như thông báo trước một cách chính xác những gì sẽ được thực hiện, thế nào, khi nào và bởi ai.

Thay vào đó, từ ơn gọi ban đầu từ bỏ họ hàng mình và đi theo Thiên Chúa vào một vùng đất xa lạ của ông Abraham (Sáng thế 12) đến những lời tiên tri sau thời lưu đầy cuối cùng, như lời tiên tri của Malachi về vị Tiên Hô, Thánh Gioan Tẩy Giả (Malachi 3) Thiên Chúa đã làm cho dân Israel chú ý đến một số ước mong nào đó về tương lai liên quan đến Sự Can Thiệp của Thiên Chúa để thiết lập nền công lý và hoà

justice and peace. When put together and rightly understood, the sum of these prophecies gives a remarkable picture of our Lord and His work, but they were initially given in a fragmentary fashion.¹

Thus in the call of Abraham mentioned above, a covenant was established between Yahweh and Abraham in which God stated that all peoples of the earth “shall find blessing in” Abraham. At this point this is an unfocused promise, both as to what shall happen and how. It does not even specify that there will be one particular person who will be responsible for this universal blessing. It is more of the awaiting of the Messianic era than the person of the Messiah. Later, as I shall point out below, this expectation of some future Divine event becomes associated with certain of Abraham's descendants, namely the family of King David of Israel, for it is said that there will be an ideal Davidic ruler or rulers who will embody and be able to establish among men the things which human beings long for and seem tragically unable to attain, namely, perfect peace and perfect justice.

This longing for the ideal Davidic king further becomes associated with the prophecies of the coming Anointed One, likewise an ideal ruler who will destroy all of God's enemies totally and effortlessly. In this way the ideal Davidic monarch is now more clearly portrayed as one particular person than as a series of kings. Also, as these various Messianic themes are proclaimed by the prophets and intertwined in the popular consciousness, certain of the prophetic utterances begin to speak of the Messiah's Divinity (Isaiah 9:5-6), the virginity of His Mother (Isaiah 7:14), His place of birth (Micah 5), the manner of His death (Psalm 22), as well as other matters.

These prophecies complete the Old Testament portrait of the coming Messiah, but it is important to remember that the Messianic prophecies were not given like the pieces of a puzzle that, when filled in, give an entire picture of Jesus Christ and His life, death and resurrection. A better image, perhaps, is that of several small rivulets, each bearing a particular tradition about Israel's hope for God's decisive intervention in hu-

man's history. When put together and rightly understood, the sum of these prophecies gives a remarkable picture of our Lord and His work, but they were initially given in a fragmentary fashion.¹

Như vậy trong ơn gọi của ông Abraham được đề cập ở trên, một giao ước đã được thiết lập giữa Đức Chúa và ông Abraham, trong đó Thiên Chúa tuyên bố rằng tất cả các dân tộc trên thế gian “sẽ được chúc phúc trong” ông Abraham. Vào lúc này, đây là một lời hứa chung chung không tập trung vào ngay cả điều sẽ xảy ra và xảy ra như thế nào. Nó thậm chí không nói rõ ràng sẽ có một nhân vật đặc biệt nào đó chịu trách nhiệm về phúc lành phổ quát này. Nó là việc chờ đợi thời đại của Đấng Mêsia hơn là con người của Đấng Mêsia. Sau này, như tôi sẽ vạch ra dưới đây, kỳ vọng về một số biến cố của Thiên Chúa trong tương lai trở nên liên hệ với một số con cháu của ông Abraham, cụ thể là gia đình Vua David của Israel, vì người ta nói rằng sẽ có một vị thủ lãnh lý tưởng thuộc dòng David hoặc các vị thủ lãnh sẽ hiện thân và có thể thiết lập giữa con người những điều mà con người mong đợi mà dường như không thể đạt được cách bí hiểm, là nền hòa bình hoàn toàn và công lý hoàn hảo.

Hơn nữa mong ước này về vị vua lý tưởng thuộc dòng David trở nên gắn liền với những lời tiên tri về Đấng Được Xức Dầu, cũng như một nhà lãnh đạo lý tưởng, người sẽ hoàn toàn và dễ dàng tiêu diệt tất cả các kẻ thù của Thiên Chúa. Bằng cách này, vương quốc David lý tưởng giờ đây được miêu tả rõ ràng hơn như một nhân vật đặc biệt hơn là hàng loạt các vị vua. Đồng thời, vì các chủ đề về Đấng Mêsia khác nhau này được các ngôn sứ công bố và đan quyện trong ý thức phổ thông, một số các lời tiên tri bắt đầu nói về thiên tính của Đấng Mêsia (Isaia 9:5-6), sự đồng trinh của Mẹ Người (Isaia 7:14), nơi sinh của Người (Mica 5), cách thức Người chịu chết (Thánh Vịnh 22), cũng như các vấn đề khác.

Các lời tiên tri này hoàn tất chân dung của Đấng Mêsia sắp đến của Cựu Ước, nhưng điều quan trọng cần nhớ là các lời tiên tri về Đấng Mêsia đã không được ban cho giống như các mảnh ghép của một hình, khi được ráp vào, cho ta toàn thể bức hình về Chúa Giêsu Kitô và đời sống, cái chết và Phục Sinh của Người. Một hình ảnh tốt hơn có lẽ là của một vài dòng suối nhỏ, mỗi dòng mang một truyền thống đặc biệt về niềm hy vọng của dân Israel về sự can thiệp

¹ Cf. Hebrews 1:1.

man history to deliver us from our sorry state, and that even after coming together in the larger stream they are so mingled that it is difficult to see them distinctly or to understand exactly how they combine to form one whole. This is the reason that our Lord so frequently had to explain the Old Testament prophecies about Himself; when originally delivered they usually revealed the truths about the coming Messianic deliverance in a veiled manner. For example, it might be stated that the Messiah would destroy Israel's foes. Naturally one would think of a military leader, yet what the text really referred to was the defeat of the Devil, the spiritual enemy of all of Abraham's true descendants.

Moreover, it was not always easy to see beforehand how certain of the Messianic prophecies could be harmonized, e.g., the child-Messiah of Isaiah 9:5 and the mighty destroyer of Israel's enemies in Psalm 2. Until after the fact it would have been difficult to say exactly in what way many of them would be fulfilled.² The Hebrews of the Old Testament definitely had the hope of Messianic deliverance; the prophets spoke amazingly of some of the details in the life of Jesus Christ (such as the town of His birth), but they did this by stating and developing various Messianic themes, often in a shrouded and mysterious manner, rather than as telegraph operators passing on a series of updated bulletins from Heaven, each one giving more exact information on the impending arrival of Jesus Christ.

Another matter to be kept in mind when reading these prophetic passages, is that in many of the Messianic texts there are two references, an immediate earthly one and a future Messianic one. That is, a certain passage might apply to an historical king of Israel, yet be phrased in such a way that it was impossible for the king completely and literally to fulfill the words. Even if he strove with a pure heart, considerable strength and prudent skill, no earthly ruler could achieve the utter destruction of the enemies of God (especially the spiritual enemy of God, Satan), in the manner continually demanded by many of the Messianic psalms, for example.³ These texts

dứt khoát của Thiên Chúa trong lịch sử nhân loại để giải phóng chúng ta khỏi tình trạng đáng buồn của mình, và thậm chí sau khi cùng nhau đổ vào dòng suối lớn, chúng pha lẫn với nhau quá sức đến nỗi rất khó mà phân biệt được chúng hoặc hiểu chính xác cách chúng kết hợp để thành một tổng thể. Đây là lý do mà Chúa chúng ta phải thường xuyên giải thích các lời tiên tri của Cựu Ước về Người; khi được ban ra lúc đầu, chúng thường tỏ lộ các chân lý về sự giải thoát sắp tới của Đấng Mêsia một cách mập mờ. Thí dụ, có thể nói rằng Đấng Mêsia sẽ tiêu diệt các quân thù của Israel. Đương nhiên người ta sẽ nghĩ đến một lãnh tụ quân sự, nhưng điều mà văn bản thực sự nói đến là sự thảm bại của Ma Quỷ, kẻ thù tinh thần của tất cả con cháu thật của Abraham.

Hơn nữa, không phải lúc nào cũng dễ dàng nhìn thấy trước các lời tiên tri về Đấng Mêsia có thể hòa hợp với nhau thế nào, chẳng hạn như Con Trẻ Mêsia của Isaia 9:5 và Đấng oai hùng tiêu diệt quân thù của Israel trong Thánh Vịnh 2. Trước khi chuyện đã rồi thì rất khó mà nói chính xác nhiều câu trong các câu ấy được thể hiện cách nào.² Dân Do Thái trong Cựu Ước chắc chắn đã hy vọng sự giải thoát của Đấng Mêsia; Các ngôn sứ đã nói một cách đáng kinh ngạc về một số chi tiết trong cuộc đời Chúa Giêsu Kitô (chẳng hạn như thành nơi Người ra đời), nhưng họ đã làm điều ấy bằng cách nói lên và phát triển nhiều chủ đề Thiên Sai khác nhau, thường dưới một hình thức che giấu và bí ẩn hơn là các nhà điều hành điện tín thông báo một loạt các bản tin cập nhật từ Thiên Đàng, mỗi vị cung cấp tin tức chính xác hơn về sự sắp tới của Chúa Giêsu Kitô.

Một vấn đề khác cần lưu ý khi đọc các đoạn văn tiên tri này, là trong nhiều văn bản về Đấng Mêsia có hai Đấng được ám chỉ, một Đấng Mesia thế tục tức thời và một Đấng Mêsia trong tương lai. Nghĩa là, một số đoạn nào đó có thể được áp dụng cho một vị vua lịch sử của Israel, nhưng được diễn đạt một cách nào đó để cho thấy rằng vua ấy không thể hoàn thành lời ngôn sứ cách hoàn toàn và theo nghĩa đen. Ngay cả khi cố gắng với một lòng trong sạch, sức mạnh đáng kể và tài khôn ngoan, không một thủ lãnh trần thế nào có thể đạt được việc hủy diệt hoàn toàn quân thù của Thiên Chúa (đặc biệt là quân thù tinh thần của Ngài là Satan), chẳng hạn như theo cách được nhiều Thánh Vịnh về Đấng Mêsia liên tục đòi hỏi.³ Những

² See, for example, Our Lord's words in Matthew 17:10-13, Luke 20:41-44 or Luke 24:25-27. Also Acts 8:26-35, where St. Philip does the same sort of explaining for the Ethiopian eunuch.

³ See *Psalms* 2, 45, 72, and 110.

demand some superhuman action, and thus, ultimately, some superhuman actor.

Keeping these things in mind, I will discuss several of the major Messianic themes of the Old Testament: the connection of the Messianic deliverance with Abraham and the chosen people; with David and his House; the mysterious figure of the Anointed One; and finally, the exalted portrayal of the Suffering Servant.

Messianic Themes

One persistent, and indeed paramount, Old Testament theme is the connection of the Messiah with Abraham and David. The reason for this connection involves the covenants that God made with each of these men, covenants by which God promised some future benefit. The covenant with Abraham, for example, first mentioned in Genesis 12:2-3, promised a blessing for His descendants and for all people.

*I will make of you a great nation,
and I will bless you;
I will make your name great,
so that you will be a blessing.
I will bless those who bless you
and curse those who curse you.
All the communities of the earth
shall find blessing in you.*

This was the covenant, later ratified by the rite of circumcision (Genesis 17:9-27), which made Abraham the father of the chosen people, the Jews. This covenant pledged two important things: that God would bless all the people of the earth, and that this blessing would somehow be accomplished through Abraham. By establishing Abraham's descendants as a chosen people God provided for the fulfillment of both promises, for the chosen people were a kind of seedbed for the Messiah, Jesus Christ, who was a son of Abraham, and in Him all people of the world can indeed find blessing.

There is nothing, however, in this initial covenant statement that necessarily implied a personal Messiah, and, as I said above, at first the Messianic hope did not involve a distinct recognition of a single personal Messiah, but simply a belief that God would bless His chosen people and everyone in the world through them at some

văn bản này đòi hỏi một số hành động siêu phàm, và do đó, cuối cùng, một diễn viên siêu nhân.

Ghi nhớ các điều này trong tâm trí, tôi sẽ thảo luận một số chủ đề về Đấng Mêsia chính của Cựu Ước: sự liên kết giữa sự giải thoát Thiên Sai với ông Abraham và dân được Thiên Chúa tuyển chọn; với vua David và nhà của ngài; nhân vật huyền bí của Đấng Được Xức Dầu; và cuối cùng, hình ảnh nổi bật của Người Tôi Tớ Đau khổ.

Các Chủ Đề về Đấng Mêsia (Thiên Sai)

Một chủ đề Cựu Ước được nhắc đi nhắc lại, và quả thật vĩ đại, là sự nối kết giữa Đấng Mêsia với ông Abraham và vua David. Lý do của sự kết nối này liên hệ đến các giao ước mà Thiên Chúa đã ký kết với mỗi vị trong hai vị này, các giao ước mà theo đó Thiên Chúa hứa hẹn một số phúc lộc tương lai. Chẳng hạn như giao ước với ông Abraham, được nhắc đến trong Sáng Thế 12: 2-3, hứa sẽ chúc lành cho con cháu ông và cho tất cả mọi dân tộc.

*Ta sẽ làm cho ngươi nên một dân tộc lớn;
Ta sẽ chúc phúc cho ngươi,
và làm cho danh ngươi vang lừng,
và ngươi sẽ là một phúc lộc.
Ta sẽ chúc phúc cho những ai chúc lành cho ngươi,
chúc dữ cho những ai chúc dữ cho ngươi;
Mọi dân tộc trên thế gian
sẽ nhờ ngươi mà được chúc phúc.*

Đây là giao ước, mà sau đó được phê chuẩn bởi nghi thức cắt bì (St. 17: 9-27), đã biến ông Abraham thành cha của dân được tuyển chọn, dân Do thái. Giao ước này cam kết hai điều quan trọng: Thiên Chúa sẽ chúc phúc cho tất cả mọi người trên thế gian, và phúc lành này bằng cách nào đó sẽ được hoàn thành qua ông Abraham. Qua việc thiết lập các con cháu của ông Abraham như một dân được tuyển chọn, Thiên Chúa đã chuẩn bị cho việc hoàn thành cả hai lời hứa, vì dân được tuyển chọn là một loại vườn ươm hạt giống cho Đấng Mêsia, Chúa Giêsu Kitô, Đấng là con của ông Abraham, và trong Người mọi dân tộc trên thế gian thực sự có thể tìm được phúc lành.

Tuy nhiên, trong lời tuyên bố giao ước sơ khởi này, không có điều gì hàm ý một Đấng Mêsia cá nhân, và, như tôi đã nói ở trên, lúc đầu thì niềm hy vọng về Đấng Mêsia không liên hệ đến việc nhận biết rõ ràng về một Đấng Mêsia cá nhân duy nhất, mà chỉ là niềm tin rằng Thiên Chúa sẽ chúc phúc cho Dân riêng của Ngài, và qua họ cho tất cả mọi dân trên thế gian ở

future time.⁴ Gradually, though, God made clearer to His people that this future blessing would be accomplished through a single person, and not be merely an action or a period of time. He did this in part by focusing attention on the House of David, the family and descendants of King David of Israel.

The Davidic King

The connection of our Lord with David is prominently mentioned in the Gospels, for example, in the cry of the crowd at the entrance into Jerusalem, “Hosanna to the Son of David!” (Matthew 21:9). This connection is important because God also made a covenant with David (2 Samuel 7:4-29), and by means of this covenant made Israel's Messianic hope clearer and more specific. God's covenant with David provided for the continuance of his dynasty and his throne forever. Indeed, this covenant promise was considered by the kings who ruled after David to be a guarantee that the earthly kingdom of Judah and its capital, Jerusalem, would never be destroyed.

*I will not violate my covenant;
the promise of my lips I will not alter.
Once, by my holiness, have I sworn;
I will not be false to David.
His posterity shall continue forever,
and his throne shall be like the sun before me;
Like the moon, which remains forever -
a faithful witness in the sky*

(Psalm 89:35-38).

And also,

*The Lord swore to David
a firm promise from which he will not
withdraw:
“Your own offspring
I will set upon your throne;
If your sons keep my covenant
and the decrees which I shall teach them,
Their sons, too, forever
shall sit upon your throne.*

một thời điểm tương lai nào đó.⁴ Tuy nhiên, dần dần, Thiên Chúa đã làm rõ hơn cho dân Ngài rằng phúc lành trong tương lai này sẽ được thực hiện qua một con người và không chỉ đơn thuần là một hành động hoặc một khoảng thời gian. Ngài đã làm điều ấy một phần bằng cách tập trung sự chú ý vào Nhà David, gia đình và con cháu Vua David của dân Israel.

Vua dòng David

Sự nối kết Chúa của chúng ta với vua David được đề cập đến rất nhiều trong các sách Tin Mừng, chẳng hạn như trong tiếng reo hò của đám đông ở cổng thành Giêrusalem, “Vạn tuế Con Vua David!” (Matthêu 21:9). Sự nối kết này rất quan trọng vì Thiên Chúa cũng đã thiết lập giao ước với vua David (2 Samuel 7:4-29), và bằng giao ước này Ngài đã làm cho niềm hy vọng về Đấng Mêsia của dân Israel được rõ ràng và cụ thể hơn. Giao ước của Thiên Chúa với vua David đã cung cấp sự tiếp tục cho triều đại và ngai vàng của vua đến muôn đời. Thật vậy, lời hứa giao ước này được các vua cai trị sau vua David coi như bảo đảm rằng vương quốc trần thế của Giuđa và thủ đô Giêrusalem của nó sẽ không bao giờ bị tiêu hủy.

*Giao ước của Ta, Ta sẽ không vi phạm,
Lời hứa từ miệng Ta, Ta sẽ chẳng đổi thay.
Một khi, bằng sự thánh thiện của Ta, Ta đã thề,
thì Ta sẽ chẳng thất tín cùng David.
Dòng dõi nó sẽ trường tồn mãi mãi,
Trước mặt Ta, ngai vàng nó sẽ tựa mặt trời;
như mặt trăng muôn đời tồn tại
giữa trời cao làm nhân chứng tín thành*

(TV 89: 35-38).

Và cũng như thế,

*Chúa đã thề cùng David
Một lời hứa chắc chắn mà Ngài sẽ không bao
giờ rút lại:
“Chính con người,
Ta sẽ đặt lên ngai báu của người.
Nếu con cái người giữ giao ước của Ta
và mệnh lệnh mà Ta dạy chúng,
thì con cái chúng cũng muôn đời
ngồi trên ngai báu người.*

⁴ Of course, Genesis 3:15, the *Protoevangelium*, at least implies that there would be one single person who would defeat our spiritual enemy, Satan. Though this had been made known in some manner to Adam at the time of the expulsion from Eden, it is not explicit in the earliest revelations granted to Abraham.

*For the Lord has chosen Zion;
he prefers her for his dwelling*

(Psalm 132:11-13).

But from our standpoint after the fact, we can see more clearly that what God was covenanting was that David would have a descendant who would be a king and whose throne would last forever, but not necessarily in the way that the kings of Judah understood this promise. For the king who will reign forever, of course, is Jesus. In part, this is why the Gospels trace the genealogy of Christ, to show His descent from King David through His foster, but legal, father, Joseph.

Two other Messianic themes confirm that the Messianic age is to be inaugurated and consummated not by a succession of rulers but by a single personal Messiah. These are the themes of the Lord's Anointed and of His Suffering Servant.

The Lord's Anointed

Mention of the Lord's *Anointed* (in Hebrew, *Messiah*; in Greek, *Christ*) in the Messianic sense appears first in Hannah's prayer in I Samuel 2:10. This event took place before the establishment of the Israelite monarchy under Saul, and shows that initially the figure of the Lord's Anointed was not connected with David or the ruling house. For here the essential notes are already present, the theme of God's justice against His enemies and His exaltation of the Anointed One, a kind of ideal monarch, who in some future age will decisively establish the kingdom of God. One of the most striking of the texts dealing with the Anointed One is Psalm 2, which identifies the Anointed One as God's Son.

*Why do the nations rage
and the peoples utter folly?
The kings of the earth rise up,
and the princes conspire together
against the Lord and against his anointed:
"Let us break their fetters
and cast their bonds from us!"
He who is throned in heaven laughs;
the Lord derides them.
Then in anger he speaks to them;
he terrifies them in his wrath:
"I myself have set up my king*

*Vì Chúa đã chọn Sion,
đã thích dùng nó làm nơi Ngài cư ngụ.*

(Thánh Vịnh 132: 11-13).

Nhưng theo quan điểm của chúng ta sau khi chuyện đã xảy ra, chúng ta có thể thấy rõ hơn rằng điều Thiên Chúa giao ước là David sẽ có một hậu duệ, Người sẽ làm vua và ngôi vị của Người sẽ muôn đời tồn tại, nhưng không nhất thiết theo cách các vua Giuđa hiểu về lời hứa này. Vì vua là Đấng sẽ cai trị đời đời, tất nhiên, là Chúa Giêsu. Một phần, đó là lý do tại sao các Tin Mừng ghi lại gia phả của Đức Kitô, để cho thấy Người là dòng dõi Vua David qua cha nuôi, nhưng hợp pháp của Người, là Thánh Giuse.

Hai chủ đề khác về Đấng Mêsia xác nhận rằng thời đại Đấng Mêsia sẽ được khai mạc và hoàn thành không phải bởi các vua tiếp nối nhau cai trị mà bởi cá nhân một Đấng Mêsia. Đây là những chủ đề về Đấng Được Xức Dầu của Chúa và Người Tôi Tớ Đau Khổ của Ngài.

Đấng Được Xức Dầu của Chúa

Việc nhắc đến *Đấng Được Xức Dầu* của Chúa (*Mesia*, tiếng Hipri; *Kitô*, tiếng Hy Lạp) theo nghĩa Thiên Sai xuất hiện trước hết trong lời cầu nguyện của bà Hanna ở I Samuel 2:10. Biến cố này xảy ra trước khi thành lập chế độ quân chủ Israel dưới thời Saulê, và cho thấy rằng ban đầu hình ảnh Đấng Được Xức Dầu của Chúa không liên hệ đến vua hay nhà David. Vì ở đây các sự lưu ý thiết yếu đã có mặt, chủ đề công lý của Thiên Chúa chống lại kẻ thù Ngài và sự tôn vinh Đấng Được Xức Dầu của Ngài, một loại quân vương lý tưởng, người trong một tương lai sẽ quyết định thành lập vương quốc Thiên Chúa. Một trong những văn bản nổi bật nhất trong các văn bản về Đấng Được Xức Dầu là Thánh Vịnh 2, trong đó xác định Đấng Được Xức Dầu là Con Thiên Chúa.

*Sao muôn dân náo loạn,
các dân này mưu tính chuyện hư không?
Vua chúa trản gian cùng nổi dậy,
lũ vương hầu cùng nhau bày kế
chống lại Chúa cùng Đấng được Xức Dầu:
"Hãy cùng nhau bẻ gãy xích xiềng,
và quẳng đi gông cùm trên cổ!"
Đấng ngự ngai Trời thích thú cười,
Chúa đem chúng ra làm trò nhạo báng.
Rồi phán cùng chúng trong cơn thịnh nộ,
Làm bọn chúng hồn kinh vía bạt.
"Chính Ta đã đặt lên một vua*

*on Zion, my holy mountain.”
I will proclaim the decree of the Lord:
The Lord said to me, “You are my son;
this day I have begotten you.*

*Ask of me and I will give you the nations for an
inheritance
and the ends of the earth for your possession.
You shall rule them with an iron rod;
you shall shatter them like an earthen dish.”*

*And now, O kings, give heed;
take warning, you rulers of the earth.
Serve the Lord with fear, and rejoice before
him;
with trembling pay homage to him,
Lest he be angry and you perish from the way,
when his anger blazes suddenly.
Happy are all who take refuge in him.*

Although as in most Messianic texts there is both the immediate earthly reference as well as the future and prophetic one, the texts that portray the Anointed One betray their Messianic reference by the ideal order they envision: the complete destruction of God's foes and the rule of the Anointed over the entire earth, something not within the power of mere men to accomplish, as the subjects of the historical King David and his successors knew all too well.

The phrase, “You are my son,” though sometimes applied to an ordinary Israelite king, acquires special significance when one sees the ideal kind of rule and vindication of God's ways that is expected of this future monarch. The Messianic texts continually point beyond the limits of the merely human, and demand, as it were, their fulfillment by more than natural events. The mighty power of God and His Anointed Son, deriding and terrifying the earthly kings, was greater than anything David or Solomon could ever achieve.

The connection of the concept of the Anointed One with that of the Davidic covenant is obvious. The Anointed One becomes identified with the ideal Davidic monarch, effortlessly effecting what the armed might of David and his successors could at best only aim at. I say, “at best,” because a number of those who sat on the earthly throne of David as kings of Judah did not even aim at a vindication of God's ways. Some, such

*để cai trị Sion, núi thánh của Ta.”
Tôi sẽ công bố Thánh Chỉ của Chúa:
Chúa phán cùng tôi, “Con là con Cha,
và hôm nay Cha đã sinh ra con.
Hãy xin, Cha sẽ cho con muôn dân làm
gia nghiệp.
và khắp cùng trái đất thuộc về con.
Bằng trượng sắt con sẽ đập chúng tan tành,
Con sẽ đập chúng nát như mảnh bình gốm vụn.”*

*Nên giờ đây hồi các vua hãy hiểu;
Hãy coi chừng, hồi thủ lãnh trần gian,
Hãy phụng sự Chúa với lòng kính sợ, và vui mừng
trước nhan Ngài
cùng run rẩy bái phục Ngài,
Kẻo Ngài thịnh nộ thì các ngươi mặt lộ;
vì cơn giận của Ngài bùng lên mây chốc.
Phúc cho ai nương ẩn trong Ngài!*

Mặc dù như trong hầu hết các văn bản về Đấng Mêsia có nói đến cả Đấng Mêsia trần thế tức thì cũng như một Đấng Mêsia tương lai và theo lời ngôn sứ, các bản văn miêu tả Đấng Được Xức Dầu trái ngược với Đấng Mêsia được nhắc đến bởi trật tự lý tưởng mà họ hình dung: việc tận diệt quân thù của Thiên Chúa và triều đại của Đấng Được Xức Dầu trên khắp thế gian, một điều ngoài tầm quyền lực của con người để hoàn thành, như thần dân của Vua David lịch sử và những người kế vị vua đã biết quá rõ.

Cụm từ “Con là Con Cha”, mặc dù đôi khi được áp dụng cho một vị vua Israel bình thường, có ý nghĩa đặc biệt khi người ta nhìn thấy loại cai trị lý tưởng và sự biện minh về các đường lối của Thiên Chúa là điều được mong đợi ở vị vua tương lai này. Các bản văn về Đấng Mêsia liên tục chỉ vượt quá giới hạn thuần túy con người, và đòi hỏi, như đã làm, sự hoàn thành của chúng bằng những gì nhiều hơn các biến cố tự nhiên. Quyền năng cao cả của Thiên Chúa và Chúa Con Được Xức Dầu của Ngài, chế nhạo và làm cho các vua trần thế kinh hoàng, lớn lao hơn bất cứ điều gì vua David hay Solomon có thể đạt được.

Sự kết nối khái niệm về Đấng Được Xức Dầu với giao ước của David là điều hiển nhiên. Đấng Được Xức Dầu được xác định với vị vua dòng David lý tưởng, dễ dàng ảnh hưởng đến những gì mà sức mạnh vũ trang của David và các vua kế nhiệm ngài chỉ có thể nhắm đến. Tôi nói, “chỉ có thể”, bởi vì một số vua ngồi trên ngai vàng trần thế của David như các vua Giuđa đã không nhắm thậm chí đến việc chứng tỏ đường lối của Thiên Chúa. Một số, như

as Manasseh or his son Amon, actually promoted the false religions of foreign idols in the public life of the nation and others were indifferent or mediocre. But even the founder of the dynasty, David himself, as we know, was not always a whole-souled upholder of God's law in his own conduct, and his son Solomon apostatized from the service of Yahweh toward the end of his life (I Kings 11:4-8), despite the many gifts God had showered on him. And even though the most righteous of the kings, Josiah, did not deviate from the law of Yahweh in his private or public conduct, and even sponsored a major reform of Judah's religious life, he met death in battle against the Egyptians (II Kings 23:29-30), making clear that even his blameless life and reign could not guarantee success against the potentates of this world.

Where then is the one who will “shatter” his enemies “like an earthen dish?” The best of the earthly kings are infected with evil or weakness. Though the ideal Davidic ruler and the coming Anointed One easily merge into one figure,⁵ it is obvious that no merely human descendant of David could ever successfully perform their tasks. Both these aspects of the Messianic hope point clearly to something beyond the simply human for their fulfillment.

The Suffering Servant

The last factor in the Messianic hope that I wish to discuss is also one that could not have successfully marked the lives of the kings of Judah but not because they were not strong enough in war. It is that of the Suffering Servant, and the pride of most of those kings, paltry though their accomplishments were beside that of the King of Heaven, would have prevented them from humbling themselves to undertake that role. But the true Anointed One, the real ideal descendant of David, though He was the omnipotent Second Person of the Divine Trinity, did not hesitate to assume the lowly role of the suffering servant and suffer before He conquered.

This side of the Messianic hope is probably most familiar to us from Psalm 22, with its famous first verse, “My God, my God, why have you for-

Manassê hay con của ông là Amon, thực sự đã truyền bá các tôn giáo sai quấy của các ngẫu tượng ngoại bang trong đời sống công cộng của quốc gia và các vua khác thì thờ ơ hay tầm thường. Nhưng ngay cả vị sáng lập triều đại, chính vua David, như chúng ta biết, không phải lúc nào cũng là người tuân giữ luật Thiên Chúa trong cách cư xử của mình, và con ông là Solomon đã bỏ việc phục vụ Chúa ở cuối đời mình (I Vua 11:4-8), bất chấp nhiều hồng ân Thiên Chúa đã đổ trên ông. Và mặc dù vị vua công chính nhất trong các vua, Giôsia, không vi phạm luật của Chúa trong việc cá nhân hoặc công cộng của mình, và thậm chí còn tài trợ cho một cuộc cải cách lớn về đời sống tôn giáo của Giuđa, ông đã tử trận trong trận chiến với người Ai Cập (II Vua 23:29-30), cho thấy rõ ràng ngay cả cuộc sống và triều đại không tỳ ố của ông cũng không thể đảm bảo sự thành công trong việc chống lại các thế lực của trần thế này.

Vậy Đấng sẽ “đập nát” quân thù của mình “như bình gốm vụn” đang ở đâu? Vị vua tốt nhất trong các vua trần thế cũng bị nhiễm độc sự dữ hoặc yếu đuối. Mặc dù vị lãnh đạo lý tưởng dòng David và Đấng Được Xức Dầu dễ dàng nhập lại thành một người,⁵ thì hiển nhiên là không một con cháu thuần túy nhân loại nào của David có thể thành công trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Cả hai khía cạnh của niềm hy vọng về Đấng Mêsia đều rõ ràng chỉ đến điều gì vượt trên đơn thuần thuộc về nhân loại để chu toàn.

Người Tôi Tớ Đau Khổ

Yếu tố cuối cùng trong niềm hy vọng về Đấng Mêsia mà tôi muốn thảo luận cũng là một yếu tố đã không thể được đánh dấu cách thành công qua cuộc đời của các vua Giuđa, nhưng không phải vì họ không đủ hùng mạnh trong chiến tranh. Đó là yếu tố về Người Tôi Tớ Đau Khổ, và tính kiêu căng của hầu hết các vua ấy, mặc dù các thành công của họ không là gì so với thành công của Vua Trên Trời, đã ngăn cản họ trong việc hạ mình xuống để đảm nhận vai trò ấy. Nhưng Đấng Được Xức Dầu, miêu duệ lý tưởng thật của vua David, mặc dù Người là Ngôi Hai Toàn Năng của Thiên Chúa Ba Ngôi, đã không ngần ngại mặc lấy vai trò thấp hèn của người tôi tớ đau khổ và chịu đau khổ trước khi Người chinh phục.

Bình diện này của niềm hy vọng về Đấng Mêsia có lẽ quen thuộc nhất đối với chúng ta từ Thánh Vịnh 22, với câu đầu nổi tiếng, “Lạy Thiên Chúa của Con,

⁵ Cf. *The Messianic Psalms*, mentioned in note 2.

saken me?" But I think its most remarkable expression may be found in the four servant songs in the prophet Isaiah, particularly the last, from chapter 52, verse 13, through chapter 53, verse 12, which I quote in part here:

*Who would believe what we have heard?
To whom has the arm of the Lord been
revealed?
He grew up like a sapling before him,
like a shoot from the parched earth;
There was in him no stately bearing
to make us look at him,
nor appearance that would attract us to him.*

*He was spurned and avoided by men,
a man of suffering, accustomed to infirmity,
One of those from whom men hide their faces,
spurned, and we held him in no esteem.
Yet it was our infirmities that he bore,
our sufferings that he endured,
While we thought of him as stricken,
as one smitten by God and afflicted.*

*But he was pierced for our offenses,
crushed for our sins;
Upon him was the chastisement that makes us
whole,
by his stripes we were healed.
We had all gone astray like sheep,
each following his own way;
But the Lord laid upon him the guilt of us all.*

This, one of the most sublime passages in the entire Old Testament, is an example of the most exalted portrayal of the Messiah. Greater than descent from Abraham or David, more noble than power, is the picture of one voluntarily suffering, and by his suffering somehow bearing the sins and guilt of others. Such is our Lord, and as such is He depicted as the Messianic Suffering Servant.

A Harmony

It is easy to understand why the picture of the Messiah as Suffering Servant did not seem to harmonize well with that of the conquering Anointed One, and thus why our Lord's earthly contemporaries expected that the Messiah would be a military leader. This, again, shows how most of the key Messianic passages could not

Lạy Thiên Chúa của Con, sao Ngài nỡ bỏ rơi Con?" Nhưng tôi thiết nghĩ diễn tả đáng chú ý nhất của nó có thể được tìm thấy trong bốn thánh thi đầy tớ trong ngôn sứ Isaia, đặc biệt là bài cuối, từ chương 52, câu 13, đến chương 53, câu 12, mà tôi trích dẫn ở đây:

*Ai có thể tin được điều chúng ta đã nghe,
Cánh tay Chúa đã tỏ cho ai?
Người đã lớn lên tựa chồi non trước Thánh Nhan
Ngài,
như măng non mọc từ đất cỗi.
Trong Người không còn dáng vóc oai phong
để cho ta nhìn ngắm,
vẻ bề ngoài chẳng còn chi là hấp dẫn với ta.*

*Bị người đời khinh chê tránh né,
một người khổ đau và quen mùi bệnh tật.
Trong số các kẻ mà người ta che mặt chẳng nhìn,
bị khinh khi, và bị ta coi rẻ.
Nhưng, chính những bệnh tật của chúng ta, mà
Người đã gánh,,
những đau khổ của ta mà Người đã chịu,
còn ta lại tưởng người bị đánh,
như kẻ bị Thiên Chúa đọa đày và đau khổ.*

*Nhưng Người đã bị đâm thấu vì tội lỗi của ta,
bị nghiền nát để [tha tội] cho ta;
Trên Người là hình phạt để ta được vẹn toàn,
Nhờ thương tích Người mà ta được chữa lành.
Tất cả chúng ta đi lạc như những con chiên,
mỗi người đi theo nẻo riêng mình.
Còn Chúa lại đổ trên Người tội tất cả chúng ta.*

Đây, một trong những đoạn tuyệt vời nhất trong toàn bộ Cựu Ước, là một thí dụ của miêu tả cao cả nhất về Đấng Mêsia. Vĩ đại hơn miêu duệ Abraham hay David, cao quý hơn quyền lực, là hình ảnh của một người tự nguyện chịu đau khổ, và bởi sự đau khổ của Người bằng cách nào đó gánh lấy các tội và vạ của những người khác. Chúa của chúng ta là thế, và như thế Người được miêu tả như Người Tội Tớ Đau Khổ là Đấng Messia.

Một Sự Hòa Hợp

Thật dễ hiểu tại sao hình ảnh về Đấng Mêsia như Người Tội Tớ Đau Khổ dường như không mấy phù hợp với hình ảnh của Đấng Được Xức Dầu chinh phục, và do đó tại sao những kẻ đương thời của Chúa của chúng ta dưới trần mong đợi Đấng Mêsia như một lãnh tụ quân sự. Điều này, một lần nữa, cho thấy rằng hầu hết các đoạn văn chính về Đấng Mêsia

have been entirely understood beforehand. Who could have known that the victories of the Anointed One would be against spiritual enemies or that it would be a victory accomplished in suffering on a cross? But in fact, when they are rightly understood, all the different strands in the Messianic hope do harmonize exactly and beautifully. Jesus Christ conquered, but conquered through His suffering, and only by His sufferings could His conquests have been made.

We must be careful, then, not to attribute to the hearers of the Messianic verses, or even to their human authors, too clear an idea of how these texts would be fulfilled, i.e., that God Himself would assume human nature, suffer, destroy the power of God's one true enemy, the devil, and establish a spiritual kingdom over all the earth. The exact relationship between Yahweh of the Old Testament and the Messiah was not clear, nor the manner of destruction of God's enemies, nor the nature of the kingdom He was to rule. But we can see that the Old Testament texts, in hindsight, point clearly to Christ, the Messiah, the ideal Son of David, the Anointed of God, the Suffering Servant, who comes both as Babe in the manger and as Divine Judge.

This article originally appeared in the November/December 1996 issue of The Catholic Faith magazine.

Used with permission.

Questions for Reflection and Discussion

1. Why the Jews did not recognize that Jesus as the Messiah while the messages of the Old Testament foretold about Him?
2. At the Jesus' time, what Messiah whom the Jews were expecting? Why?
3. How did Jesus fulfill His Messianic function when He came?
4. What Prophets in the Old Testament said clearly of Jesus' life?

không thể hoàn toàn hiểu trước được. Ai có thể biết rằng chiến thắng của Đấng Được Xức Dầu là chống lại quân thù thiêng liêng hay sẽ là chiến thắng được hoàn thành trong đau khổ trên cây thập giá? Nhưng thực ra, khi chúng được hiểu đúng, thì tất cả các dòng khác nhau trong niềm hy vọng về Đấng Mêsia sẽ hòa hợp cách xác thực và tốt đẹp. Chúa Giêsu Kitô đã chinh phục, nhưng chinh phục qua sự đau khổ của Người, và chỉ nhờ các đau khổ của Người mà những chinh phục của Người được thực hiện.

Vậy, chúng ta phải cẩn thận, đừng cho những người nghe các câu về Thiên Sai, hay thậm chí các tác giả của chúng, đã có một ý tưởng quá rõ ràng về cách thức những câu này sẽ được làm tròn, chẳng hạn như, chính Thiên Chúa sẽ mặc lấy bản tính nhân loại, chịu nạn, tiêu diệt quyền năng của quân thù thực sự của Thiên Chúa, là ma quỷ, và thiết lập một vương quốc thiêng liêng khắp thế gian. Mối liên hệ chính xác giữa Đức Chúa của Cựu Ước và Đấng Mêsia đã không rõ ràng, cũng như cách tiêu diệt quân thù của Thiên Chúa, và bản chất của Nước mà Ngài cai trị. Nhưng chúng ta có thể thấy rằng các bản văn Cựu Ước, khi nhìn lại, chỉ rõ vào Đức Kitô, Đấng Mêsia, Con Vua David, Đấng Được Xức Dầu của Thiên Chúa, Người Tội Tớ Đau khổ, Đấng đến như cả Hài Nhi trong máng cỏ lẫn Vị Thẩm Phán Thiên Chúa.

Bài này xuất hiện lần đầu trong số tháng 11/tháng 12 năm 1996 của tạp chí The Catholic Faith.

Sử dụng với phép của tạp chí.

Các Câu Hỏi để Suy Nghĩ và Thảo Luận

1. Tại sao Do Thái đã không nhận ra Chúa Giêsu là Đấng Mêsia trong khi các sứ điệp về Người được báo trước trong Cựu Ước?
2. Trong thời Chúa Giêsu, người Do Thái đang mong đợi Đấng Mêsia nào? Tại sao?
3. Chúa Giêsu đến thực thi chức năng Thiên Sai của Người như thế nào?
4. Những ngôn sứ nào trong Cựu Ước nói rõ về cuộc đời Chúa Giêsu?

nguồn: http://www.ignatiusinsight.com/features2005/print2005/tstorck_otmess_dec05.html